



rè tiān

热天

noun · hot day

Example Sentences

Jīn tiān shì gè rè tiān

今天是个热天。

Today is a hot day.

Rè tiān lǐ wǒ xǐ huān chī bīng qí lín

热天里我喜欢吃冰淇淋。

On hot days I like to eat ice cream.

Trace each character, then write the word on your own.

热	热	热	热	热	热	热	热	热	热	热
热	热									
天	天	天	天	天	天	天				